



KẾT QUẢ VÒNG 1 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015 (TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015)



Sắp xếp theo SBD

Ngày thi: 1/Mar/15

Chú ý: Bạn có thể sử dụng chức năng tìm kiếm: nhấn phím tắt Ctrl + F sau đó gõ số báo danh hoặc Họ và Tên của thí sinh vào hộp thoại để tìm kiếm một cách nhanh nhất

Điểm lọt vào vòng 2: 50 điểm trở lên

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
1	5260001	Nguyễn Hoàng	Long	28-Nov-00	9	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
2	5260002	Nguyễn Mai	Anh	2-Aug-03	6	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
3	5260003	Trần Mậu Quốc	Hưng	17-Sep-00	9	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
4	5260005	Nguyễn Anh	Dũng	12-Sep-02	7	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
5	5260007	Nguyễn Trung	Hiếu	18-Oct-03	6	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
6	5260008	Chu Quang	Huy	18-Dec-02	7	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
7	5260009	Chu Khánh	Linh	13-Jul-01	8	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
8	5260011	Hoài La Trường	Sơn	3-Oct-00	9	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
9	5260012	Đỗ Nhật	Quyên	10-Feb-03	6	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
10	5260013	Đào Anh	Sơn	17-Feb-01	8	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
11	5260015	Ngo Thị Hiền	Trang	13-May-02	7	THCS Thị trấn Thắng	Hiệp Hoà
12	5260016	Hà Nguyễn Tiến	Đạt	1-Apr-03	6	THCS An Hà	LẠNG GIANG
13	5260017	Nguyễn Huy	Hoàng	8-Sep-03	6	THCS An Hà	LẠNG GIANG
14	5260018	Nguyễn Trang	Anh	15-May-01	8	THCS Phi Mô	LẠNG GIANG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
15	5260019	Quách Đỗ Phương	Anh	20-Oct-03	6	THCS Phi Mỹ	LẠNG GIANG
16	5260022	Phạm Văn	Hồng	20-Aug-01	8	THCS Phi Mỹ	LẠNG GIANG
17	5260023	Hoàng Minh	Nguyệt	21-Dec-00	9	THCS Phi Mỹ	LẠNG GIANG
18	5260024	Lê Thế	Sơn	16-Jun-00	9	THCS Phi Mỹ	LẠNG GIANG
19	5260025	Đào Ngọc	Ánh	30-Apr-02	7	THCS Tân Dĩnh	LẠNG GIANG
20	5260026	Nguyễn Đức	Cảnh	3-Nov-01	8	THCS Tân Dĩnh	LẠNG GIANG
21	5260028	Ngô Thị Diệu	Linh	26-Jun-02	7	THCS Tân Dĩnh	LẠNG GIANG
22	5260030	Hoàng Thị Tú	Linh	19-Jan-01	8	THCS Thái Đào	LẠNG GIANG
23	5260031	Nguyễn Thế	Ngọc	14-Jul-01	8	THCS Thái Đào	LẠNG GIANG
24	5260032	Nguyễn Danh	Thái	9-May-02	7	THCS Thái Đào	LẠNG GIANG
25	5260033	Hoàng Thành	Trung	9-Oct-03	6	THCS Thái Đào	LẠNG GIANG
26	5260035	Nguyễn Thị	Uyên	30-Jan-02	7	THCS Thái Đào	LẠNG GIANG
27	5260037	Lê Đình Đức	Anh	23-Jan-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
28	5260038	Lê Việt	Anh	10-Feb-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
29	5260039	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13-Jun-02	7	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
30	5260040	Nguyễn Thị Vân	Anh	24-Jan-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
31	5260041	Đặng Linh	Chi	23-Jan-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
32	5260042	Tạ Phúc	Cường	3-Jun-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
33	5260044	Bạch Đăng	Dũng	16-Dec-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
34	5260045	Trần Anh	Dũng	25-Jul-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
35	5260046	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19-Oct-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
36	5260047	Nguy Thị	Giang	12-Dec-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
37	5260048	Trần Hương	Trà	17-Apr-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
38	5260049	Trần Hoàng	Hải	3-Mar-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
39	5260050	Thân Thị Thúy	Hằng	17-Mar-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
40	5260051	Đỗ Đình	Hào	18-Oct-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
41	5260052	Lê Văn Quốc	Hiếu	14-Mar-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
42	5260053	Lê Minh	Hiếu	25-Jun-05	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
43	5260054	Lê Xuân Trung	Hiếu	25-Nov-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
44	5260057	Phạm Thị Thanh	Huyền	18-Aug-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
45	5260058	Hoàng Gia	Khánh	21-Oct-03	6	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
46	5260065	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	28-Dec-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
47	5260070	Phạm Diễm	Quỳnh	28-Feb-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
48	5260071	Hoàng Anh	Sơn	9-Jun-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
49	5260073	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15-Oct-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
50	5260075	Đồng Thị Anh	Thư	21-Sep-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
51	5260077	Nhữ Quỳnh	Trang	31-Mar-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
52	5260078	Phạm Thị Hà	Trang	30-Jul-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
53	5260080	Hoàng Minh	Tuyên	30-Aug-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
54	5260081	Trần Thị	Tuyền	23-Jul-00	9	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
55	5260082	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	13-Nov-01	8	THCS Thị trấn Vôi	LẠNG GIANG
56	5260106	Nguyễn Hoàng	Linh	2-Oct-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
57	5260107	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	30-Nov-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
58	5260109	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	3-Oct-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
59	5260110	Trần Thị Phương	Linh	19-Dec-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
60	5260111	Nguyễn Nhật	Mai	2-Jun-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
61	5260113	Lê Minh	Nguyệt	13-Sep-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
62	5260114	Nguyễn Thị Trang	Nhung	1-Aug-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
63	5260115	Phan Huyền	Phương	2-Dec-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
64	5260119	Nguyễn Giang	Thanh	19-May-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
65	5260121	Vũ Phương	Thảo	1-Oct-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
66	5260123	Nguyễn Dương Phương	Thủy	6-Jul-02	7	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
67	5260124	Nguyễn Hồng	Thủy	17-Sep-00	9	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
68	5260128	Trần Thị Huyền	Trang	28-Jul-00	9	THCS TT Kép	LẠNG GIANG
69	5260133	Ngô Thị Thu	Thuỷ	8-Jan-02	7	THCS Việt Lập	Tân Yên
70	5260134	Nguyễn Cao Minh	An	22-Apr-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
71	5260135	Lê Hải	Anh	9-Feb-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
72	5260136	Nguyễn Hoàng	Anh	14-Apr-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
73	5260137	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	24-Sep-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
74	5260138	Phan Vân	Anh	19-Dec-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
75	5260139	Nguyễn Linh	Chi	30-Dec-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
76	5260140	Nguyễn Quỳnh	Chi	16-Mar-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
77	5260141	Thân Trọng	Đức	2-Aug-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
78	5260142	Hoàng Việt	Dũng	8-Sep-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
79	5260143	Trần Minh	Hằng	9-Jul-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
80	5260144	Đào Đức	Hiếu	27-Oct-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
81	5260145	Ngô Xuân	Hiếu	25-Aug-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
82	5260146	Nguyễn Phương	Linh	11-Oct-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
83	5260147	Trần Diệu	Linh	29-Sep-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
84	5260148	Phạm Trung	Minh	20-Sep-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
85	5260149	Nguyễn Lê Minh	Ngọc	8-Oct-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
86	5260150	Nguyễn Tiến	Thành	25-Mar-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
87	5260151	Đinh Phương	Thảo	14-Jan-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
88	5260152	Nguyễn Thu	Trà	21-Oct-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
89	5260153	Mạc Thị Thanh	Trang	31-Mar-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
90	5260154	Lê Anh	Vũ	18-Jul-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thành phố
91	5260155	Trần Thị Minh	Anh	24-Jul-00	9	THCS Hoàng Văn Thụ	Thành phố
92	5260159	Ngô Minh	Anh	22-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
93	5260160	Ngô Nhật	Anh	9-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
94	5260161	Nguyễn Hồng	Anh	10-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
95	5260166	Nguyễn Thiện Quỳnh	Anh	16-Jul-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
96	5260167	Trần Lan	Anh	30-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
97	5260168	Đinh Việt	Bách	17-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
98	5260169	Nguyễn Thanh	Bình	6-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
99	5260170	Trần Bình	Dương	12-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
100	5260171	Nguyễn Linh	Chi	15-Oct-02	7	THCS Lê Lợi	Thành phố
101	5260173	Hà Minh	Chính	23-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
102	5260176	Chu Hải	Đăng	13-Aug-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
103	5260177	Phạm Quốc	Đồng	11-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
104	5260178	Đàm Anh	Dũng	14-Sep-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
105	5260182	Thân Ngọc	Dũng	13-May-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
106	5260183	Đỗ Hoàng	Dương	13-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
107	5260185	Trần Quý	Dương	6-Jul-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
108	5260187	Nguyễn Thành	Duy	5-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
109	5260188	Khổng Thị Mỹ	Duyên	21-Sep-01	8	THCS Lê Lợi	Thành phố
110	5260189	Ngô Quỳnh	Giang	15-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
111	5260192	Phạm Ngân	Hà	1-Sep-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
112	5260193	Vũ Hồng	Hà	10-Jun-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
113	5260194	Nguyễn Bảo	Hân	28-Mar-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
114	5260195	Phương Minh	Hằng	5-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
115	5260196	Trần Thị Minh	Hạnh	28-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
116	5260197	Hà Thu	Hiền	27-Dec-01	8	THCS Lê Lợi	Thành phố
117	5260198	Khuất Thu	Hiền	21-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
118	5260199	Ngô Thúy	Hiền	16-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
119	5260200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
120	5260201	Nguyễn Thúy	Hiền	3-Aug-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
121	5260202	Bùi Duy	Hiệp	8-Aug-02	7	THCS Lê Lợi	Thành phố
122	5260203	Nguyễn Ngọc	Hiệp	17-May-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
123	5260205	Nguyễn Danh	Hiệu	8-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
124	5260206	Trịnh Ngọc	Hoà	24-Jul-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
125	5260207	Đỗ Huy	Hoàng	21-Dec-00	9	THCS Lê Lợi	Thành phố
126	5260208	Nguyễn Quốc	Hùng	21-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
127	5260209	Trương Minh	Hùng	10-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
128	5260210	Vũ Đức	Hùng	3-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
129	5260212	Nguyễn Minh Thu	Hương	2-Sep-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
130	5260214	Lê Trường Huy	4-Aug-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
131	5260215	Nguyễn Quang Huy	26-Jul-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
132	5260216	Đoàn Minh Huyền	1-Jun-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
133	5260218	Nguyễn Khánh Huyền	1-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
134	5260222	Cao Minh Khánh	25-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
135	5260225	Nguyễn Trung Kiên	14-Dec-00	9	THCS Lê Lợi	Thành phố
136	5260226	Nguyễn Tùng Lâm	13-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
137	5260227	Đoàn Nhật Linh	20-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
138	5260228	Lê Ngọc Phương Linh	9-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
139	5260230	Nguyễn Khánh Linh	16-Aug-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
140	5260232	Trương Thị Diệu Linh	13-Sep-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
141	5260233	Lê Phương Ly	14-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
142	5260234	Chu Nguyễn Xuân Mai	28-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
143	5260235	Lưu Ngọc Mai	26-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
144	5260236	Nguyễn Ngọc Mai	15-Mar-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
145	5260237	Thân Đức Mạnh	17-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
146	5260239	Thân Hoàng Minh	28-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
147	5260240	Vũ Bình Minh	20-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
148	5260241	Nguyễn Thị Hà My	30-Mar-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
149	5260243	Hoàng Thu Nga	27-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
150	5260246	Phạm Thị Hồng Ngọc	25-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
151	5260248	Đoàn Lê Thu Phương	25-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
152	5260249	Đoàn Hữu Quân	8-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
153	5260251	Ngô Tiến	Quang	27-Aug-00	9	THCS Lê Lợi	Thành phố
154	5260253	Nguyễn Như	Quỳnh	16-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
155	5260255	Đào Lê Minh	Tâm	13-Sep-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
156	5260259	Đỗ Hà Minh	Thảo	27-Apr-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
157	5260260	Đỗ Phương	Thảo	22-Dec-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
158	5260261	Lê Phương	Thảo	21-Aug-01	8	THCS Lê Lợi	Thành phố
159	5260267	Nguyễn Anh	Thư	5-Aug-02	7	THCS Lê Lợi	Thành phố
160	5260270	Nguyễn Thu	Thúy	31-Jul-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
161	5260272	Vũ Thu	Trà	18-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
162	5260274	Nguyễn Thị Linh	Trang	9-Oct-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
163	5260280	Diêm Thế	Tùng	18-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
164	5260282	Phạm Thị Khánh	Vân	11-Jan-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
165	5260283	Phạm Hà	Vi	22-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
166	5260284	Phạm Thành	Vinh	5-Nov-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
167	5260286	Trần Thị Yến	Nhi	22-Feb-03	6	THCS Lê Lợi	Thành phố
168	5260287	Phạm Lan	Anh	7-May-02	7	THCS Lý Tự Trọng	Thành phố
169	5260288	Ngô Thị Thu	Hà	7-Jun-02	7	THCS Lý Tự Trọng	Thành phố
170	5260290	Ngô Thị Diễm	Quỳnh	28-Feb-01	8	THCS Lý Tự Trọng	Thành phố
171	5260291	Lê Quang	Son	9-May-01	8	THCS Lý Tự Trọng	Thành phố
172	5260296	Đào Thị Vân	Anh	25-Nov-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
173	5260297	Hoàng Kỳ	Anh	17-Sep-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
174	5260298	Lê Hà	Anh	30-Jan-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
175	5260299	Lưu Hải	Anh	14-Jan-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
176	5260300	Nguyễn Hà	Anh	17-Apr-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
177	5260303	Nguyễn Nhật	Anh	16-Nov-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
178	5260304	Nguyễn Phương	Anh	29-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
179	5260305	Nguyễn Quỳnh	Anh	14-Oct-00	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
180	5260306	Nguyễn Thị Minh	Anh	8-Aug-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
181	5260307	Đào Xuân	Ánh	4-Feb-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
182	5260309	Đỗ Phương	AnhA	19-Jun-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
183	5260310	Đỗ Phương	AnhB	21-Sep-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
184	5260311	Vương Gia	Bảo	15-Mar-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
185	5260312	Trần Ngọc	Bích	10-Nov-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
186	5260313	Đỗ Mỹ Ngọc	Châm	13-Dec-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
187	5260315	Nguyễn Danh	Chính	20-Jun-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
188	5260321	Nguyễn Anh	Đức	11-Apr-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
189	5260325	Lương Thùy	Dương	7-Jul-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
190	5260326	Nguyễn Đình	Dương	17-Apr-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
191	5260327	Trần Thuỳ	Dương	6-Jul-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
192	5260328	Mạnh Trịnh Quân	Duy	27-Sep-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
193	5260330	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22-Feb-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
194	5260332	Nguyễn Yến	Giang	1-Feb-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
195	5260334	Ngô Việt	Hà	28-Sep-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
196	5260336	Nguyễn Hồng	Hải	24-Nov-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
197	5260340	Trần Đức	Hoan	28-Nov-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
198	5260341	Lê Tuấn	Hoàng	13-Mar-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
199	5260343	Thân Việt	Hoàng	10-Jul-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
200	5260345	Nguyễn Thanh	Huế	1-May-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
201	5260346	Nguyễn Duy	Hưng	27-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
202	5260347	Nguyễn Mai	Hương	21-Aug-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
203	5260349	Thân Thị Lan	Hương	6-May-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
204	5260351	Hồ Nhật	Huy	24-Oct-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
205	5260353	Vương Quốc	Huy	14-Dec-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
206	5260354	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23-May-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
207	5260356	Đỗ Trọng	Khánh	1-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
208	5260357	Dương Vinh	Khánh	3-Oct-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
209	5260359	Vũ Minh	Khuê	21-Aug-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
210	5260361	Trần Tuấn	Kiệt	26-Jun-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
211	5260363	Đào Thị Thuỳ	Linh	10-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
212	5260364	Hoàng Phương	Linh	17-Oct-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
213	5260365	Chu Hoàng	Long	9-Oct-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
214	5260368	Đỗ Ngọc	Mai	25-Oct-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
215	5260375	Nguyễn Tuấn	Minh	18-Nov-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
216	5260377	Hoàng Kim	Ngân	10-Nov-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
217	5260380	Trần Thị Minh	Ngọc	19-Apr-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
218	5260382	Ngô Hoài	Phương	1-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
219	5260384	Dương Minh	Quân	14-Jan-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
220	5260387	Nguyễn Diễm	Quỳnh	30-Nov-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
221	5260388	Dương Ngô	Son	13-Dec-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
222	5260391	Bạch Phương	Thảo	14-Jun-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
223	5260392	Ngô Phương	Thảo	7-Sep-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
224	5260394	Đỗ Thu	Trang	13-Feb-00	9	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
225	5260395	Hoàng Lê Hương	Trang	27-Aug-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
226	5260397	Nguyễn Thùy	Trang	21-Aug-01	8	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
227	5260398	Trần Thị Quỳnh	Trang	24-Sep-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
228	5260402	Hồ Đăng	Tùng	1-Apr-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
229	5260407	Nguyễn Quang	Vũ	25-Jan-02	7	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
230	5260408	Trần Thiện	Vũ	21-Jul-03	6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thành phố
231	5260410	Hoàng Quỳnh	Anh	11-Jun-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
232	5260411	Nguyễn Kim	Anh	27-Jun-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
233	5260414	Nguyễn Thị Phương	Anh	8-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
234	5260415	Vũ Châu	Anh	12-Jun-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
235	5260416	Nguyễn Xuân	Bách	20-Dec-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
236	5260417	Nguyễn Thị Linh	Chi	7-Sep-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
237	5260418	Phan Thế	Cường	1-Jan-00	9	THCS Trần Phú	Thành phố
238	5260419	Nguyễn Tiến	Đạt	11-Jul-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
239	5260420	Nguyễn Bá Khánh	Duy	6-Jan-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
240	5260421	Lê Hương	Giang	23-Dec-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
241	5260422	Nguyễn Hương	Giang	21-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
242	5260423	Nguyễn Thái	Giang	23-Nov-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
243	5260424	Phạm Thu	Hà	15-Nov-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
244	5260425	Trần Ngọc	Hà	26-May-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
245	5260427	Nguyễn Thuý	Hạnh	10-Jun-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
246	5260428	Chu Thanh	Hiền	22-Apr-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
247	5260429	Mai Chí	Hiếu	24-Aug-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
248	5260430	Ngô Thiều	Hoa	11-Nov-00	9	THCS Trần Phú	Thành phố
249	5260431	Phạm Hiếu	Hồng	23-Dec-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
250	5260432	Đồng Lan	Hương	11-Jun-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
251	5260433	Hà Thị Thu	Hương	28-Jan-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
252	5260434	Nguyễn Quang	Huy	7-May-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
253	5260435	Đào Quốc	Kỳ	25-Sep-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
254	5260436	Đồng Minh	Lâm	16-Aug-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
255	5260437	Chu Thuý	Linh	27-Sep-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
256	5260438	Hoàng Thị Thùy	Linh	25-Oct-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
257	5260439	Ngô Thị Thùy	Linh	4-Apr-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
258	5260441	Trần Phương Yến	Linh	11-Jul-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
259	5260442	Vũ Thuý	Linh	23-Apr-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
260	5260443	Ngô Thanh	Loan	14-Aug-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
261	5260444	Đặng Ngọc	Mai	2-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
262	5260445	Đỗ Đức	Mạnh	13-Jul-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
263	5260447	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	11-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
264	5260448	Lưu Thị Bích	Ngọc	11-Apr-00	9	THCS Trần Phú	Thành phố
265	5260449	Ngô Minh	Ngọc	16-Feb-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
266	5260450	Trần Bảo	Ngọc	13-Sep-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
267	5260451	Lê Cẩm	Nhung	29-Nov-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
268	5260452	Phạm Trang	Nhung	2-Apr-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
269	5260453	Đỗ Hoài	Phương	7-Jul-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
270	5260454	Nguyễn Thị Minh	Phương	8-Oct-00	9	THCS Trần Phú	Thành phố
271	5260455	Nguyễn Thị Thanh	Phương	4-Mar-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
272	5260456	Ngô Trí	Quân	5-Nov-99	8	THCS Trần Phú	Thành phố
273	5260458	Đỗ Thị Thu	Thảo	22-Sep-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
274	5260459	Nguyễn Phương	Thảo	30-May-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
275	5260460	Tạ Đoàn Thạch	Thảo	9-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
276	5260461	Nguyễn Xuân	Thuỷ	5-Apr-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
277	5260462	Trần Vũ	Toàn	3-Feb-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
278	5260463	Nguyễn Thu	Trà	22-Jul-02	7	THCS Trần Phú	Thành phố
279	5260464	Nguyễn Thanh	Trúc	11-Mar-03	6	THCS Trần Phú	Thành phố
280	5260465	Đoàn Quang	Trung	30-Oct-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
281	5260467	Phạm Nguyễn Hoàng	Vũ	26-Nov-00	9	THCS Trần Phú	Thành phố
282	5260468	Giáp Thị Thảo	Vy	1-Aug-01	8	THCS Trần Phú	Thành phố
283	5260469	Đỗ Tuấn	Anh	7-Aug-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
284	5260470	Lê Thị Minh	Anh	8-Nov-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
285	5260471	Ngô Thị Thu	Anh	28-Sep-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
286	5260472	Nguyễn Đức	Anh	10-Sep-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
287	5260475	Nguyễn Phương	Anh	8-Oct-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
288	5260476	Nguyễn Thị Hiền	Anh	7-Jan-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
289	5260477	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	7-Jan-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
290	5260479	Nhữ Thị Minh	Anh	2-Nov-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
291	5260480	Nguyễn Minh Ánh	1-Jun-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
292	5260481	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	3-Sep-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
293	5260482	Trương Ngọc Bích	14-Oct-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
294	5260483	Hoàng Thị Lan Chinh	30-Oct-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
295	5260484	Lê Bá Cường	12-Aug-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
296	5260485	Trần Hải Đăng	19-Apr-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
297	5260487	Nguyễn Hoàng Dũng	14-Dec-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
298	5260488	Phạm Tiến Dũng	28-Dec-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
299	5260490	Thân Đại Dương	12-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
300	5260491	Đỗ Đức Duy	4-Sep-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
301	5260492	Nguyễn Hương Giang	18-Sep-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
302	5260493	Đỗ Thị Ngân Hà	11-May-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
303	5260494	Ngô Nguyên Hà	30-Dec-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
304	5260495	Đường Minh Hằng	8-Oct-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
305	5260496	Nguyễn Khánh Hằng	27-Jan-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
306	5260497	Phạm Việt Hằng	9-May-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
307	5260499	Đoàn Hồng Hạnh	17-Feb-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
308	5260501	Điền Thanh Hoa	7-Aug-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
309	5260502	Nguyễn Lê Hưng	19-Jul-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
310	5260503	Nguyễn Quang Hưng	26-Jan-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
311	5260504	Chu Mai Hương	5-May-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
312	5260508	Ngô Đăng Huy	16-Feb-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
313	5260509	Nguyễn Quang Huy	23-Oct-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
314	5260510	Trần Đức	Huy	1-Feb-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
315	5260512	Trần Thanh	Huyền	10-Nov-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
316	5260516	Hoàng Phương	Linh	18-Oct-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
317	5260517	Nguyễn Thị Phương	Linh	18-Aug-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
318	5260518	Tổng Khánh	Linh	19-Oct-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
319	5260520	Hoàng Minh	Loan	28-Nov-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
320	5260521	Nguyễn Thành	Lộc	6-Nov-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
321	5260522	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	25-Dec-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
322	5260523	Nguyễn Thanh	Long	7-Nov-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
323	5260524	Nguyễn Văn	Long	9-Feb-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
324	5260525	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	6-Aug-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
325	5260526	Nguyễn Thị Thanh	Mai	3-Dec-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
326	5260527	Phạm Ngọc	Mai	12-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
327	5260528	Nguyễn Hữu	Mạnh	17-Aug-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
328	5260529	Hoàng Phương Hà	Mi	18-Apr-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
329	5260530	Tạ Hà	My	5-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
330	5260531	Bùi Diệu	Minh	16-Nov-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
331	5260532	Nguyễn Bình	Minh	10-Oct-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
332	5260534	Đỗ Thị Thu	Nga	6-Sep-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
333	5260535	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	14-Jan-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
334	5260537	Thân Thị	Oanh	18-Jan-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
335	5260538	Trần Hải	Phong	10-Feb-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
336	5260539	Lý Linh	Phương	6-Sep-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
337	5260540	Thân Thanh	Phương	26-Dec-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
338	5260541	Thân Thị Thu	Phương	2-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
339	5260542	Hoàng Thục	Quyên	29-Sep-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
340	5260543	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	7-Mar-01	8	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
341	5260544	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	6-Jun-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
342	5260545	Đoàn Bá	Sơn	13-Jul-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
343	5260546	Nguyễn Duy	Thanh	6-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
344	5260547	Đỗ Phương	Thảo	22-Jan-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
345	5260548	Trương Quốc	Thịnh	24-May-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
346	5260549	Nguyễn Thị	Thùy	30-May-00	9	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
347	5260550	Thân Thị	Thùy	18-Oct-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
348	5260552	Trần Thu	Trang	5-Mar-02	7	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
349	5260553	Nguyễn Minh	Trí	16-Nov-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
350	5260554	Đình Thành	Trung	2-Aug-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
351	5260555	Đình Văn	Tuấn	10-Oct-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
352	5260556	Nguyễn Sinh	Tùng	28-Mar-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
353	5260557	Lê Đình Hoàng	Vân	26-Jul-03	6	THCS Thân Nhân Trung	Việt Yên
354	5260559	Tổng Thị	Huyền	30-Apr-00	9	THCS Việt Tiến	Việt Yên
355	5260560	Vũ Linh	Chi	8-Aug-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
356	5260561	Phí Quang	Dương	1-Sep-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
357	5260562	Phan Việt	Hà	7-May-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
358	5260564	Đặng Mai	Linh	14-Feb-00	9	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
359	5260565	Lê Thị Phương	Linh	23-Oct-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
360	5260566	Nguy Thị Diệu	Linh	17-Sep-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
361	5260567	Lê Thị Quỳnh	Trang	25-Jun-02	7	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
362	5260568	Hoàng Hải Hải	Anh	15-Jul-03	6	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
363	5260569	Bùi Thanh	Hải	19-May-03	6	THCS Xuân Phú	Yên Dũng
364	5260570	Lăng Hoàng	Anh	1-Dec-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
365	5260571	Nguyễn Diệu Minh	Anh	20-Nov-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
366	5260573	Trần Trung	Hiếu	14-Jan-01	8	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
367	5260574	Thân Thành	Long	13-Nov-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
368	5260577	Vũ Ngọc	Mai	21-Sep-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
369	5260578	Đỗ Mạnh	Nghĩa	17-Apr-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
370	5260580	Nguyễn Thị Phương	Thanh	13-May-02	7	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
371	5260581	Nguyễn Thu	Uyên	1-Oct-00	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Yên Thế
372	5260583	Bùi Thị Việt	Anh	5-May-00	9	THCS Dĩnh Kế	
373	5260584	Lại Thị Phương	Anh	14-Aug-00	9	THCS Dĩnh Kế	
374	5260585	Lê Hải	Đăng	18-Apr-00	9	THCS Dĩnh Kế	
375	5260586	Nguyễn Lê Tùng	Dương	15-Oct-00	9	THCS Dĩnh Kế	
376	5260587	Phạm Mỹ	Duyên	27-Jan-00	9	THCS Dĩnh Kế	
377	5260588	Nguyễn Thị Hương	Giang	16-Apr-00	9	THCS Dĩnh Kế	
378	5260589	Hoàng Việt	Hà	3-Aug-00	9	THCS Dĩnh Kế	
379	5260590	Đặng Minh	Hằng	24-Jun-00	9	THCS Dĩnh Kế	
380	5260591	Trịnh Minh	Hằng	15-Feb-00	9	THCS Dĩnh Kế	
381	5260592	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	24-May-00	9	THCS Dĩnh Kế	
382	5260593	Vũ Minh	Hoàng	23-Apr-00	9	THCS Dĩnh Kế	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện
383	5260594	Nguyễn Linh	Hương	29-Dec-99	9	THCS Dĩnh Kế	
384	5260595	Trịnh Xuân	Huy	26-Aug-00	9	THCS Dĩnh Kế	
385	5260596	Hoàng Thị Ngọc	Lan	5-Feb-00	9	THCS Dĩnh Kế	
386	5260597	Nguyễn Hoàng	Lan	8-Apr-00	9	THCS Dĩnh Kế	
387	5260599	Nguyễn Thị Thúy	Nga	24-Aug-00	9	THCS Dĩnh Kế	
388	5260600	Nguyễn Mai	Phương	21-Jan-00	9	THCS Dĩnh Kế	
389	5260601	Tạ Bích	Phương	16-Nov-00	9	THCS Dĩnh Kế	
390	5260602	Nguyễn Minh	Quân	14-Dec-00	9	THCS Dĩnh Kế	
391	5260604	Thân Hương	Thảo	29-Jun-00	9	THCS Dĩnh Kế	
392	5260605	Lương Ngọc	Thúy	22-Oct-00	9	THCS Dĩnh Kế	
393	5260606	Nguyễn Phương	Thủy	1-Apr-00	9	THCS Dĩnh Kế	
394	5260608	Trần Hà	Trang	27-Nov-00	9	THCS Dĩnh Kế	
395	5260615	Ngô Thùy	Linh	30-Sep-00	9	THCS Tân Dĩnh	Lạng Giang
396	5260616	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	3-Sep-03	6	THCS Ngọc Thiện	Thành phố
397	5260617	Vũ Thị	Lan	19-Mar-03	6	THCS Ngọc Thiện	Thành phố
398	5260630	Trần Anh	Tài	13-Jan-01	8	THCS Tân Dĩnh	Lạng Giang
399	5260631	Phạm Ngọc Linh	Ngân	11-Aug-03	6	THCS Trần Nguyên Hãn	Thành Phố
400	5260633	Phan Thùy	Linh	12-Feb-00	9	THCS Dĩnh Kế	Thành Phố
401	5260634	Ngô Minh	Phương	30-Nov-03	6	THCS Tân Dĩnh	Lạng Giang
402	5260638	Ngô Quang	Mạnh	12-Sep-03	6	THCS Tân Dĩnh	Lạng Giang